

Số: 113/2018/QĐST- KDTM

Tân phú, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 69/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường Y, phường Z, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Chi nhánh: Ngân hàng TMCP V. – chi nhánh Thủ Đức.

Người đại diện theo ủy quyền : ông Phạm Hoàng V. – sinh năm 1975

- Bị đơn : Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu VB.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường B, phường C, quận Tân Phú, Tp.HCM

Người đại diện theo pháp luật : ông Nguyễn Ngọc T. – sinh năm 1981

Địa chỉ : Số A2, đường B2, phường C2, Quận 7, Tp. HCM.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. – chi nhánh Thủ Đức có ông Phạm Hoàng V. và người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VB. cùng xác nhận: số tiền Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VB. còn nợ Ngân hàng TMCP V. – chi nhánh Thủ Đức theo hợp đồng tín dụng số 038/042/14/0000132 ngày 06/5/2014 và phụ lục số 01 ngày 04/6/2014 tạm tính đến ngày 14/10/2018 là 10.070.340.878 (mười tỷ không trăm bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm bảy mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 4.639.841.937 (bốn tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi một nghìn chín trăm ba mươi bảy) đồng, lãi trong hạn 4.643.458.862 (bốn tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi hai) đồng, lãi quá hạn 787.040.079 (bảy trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm bảy mươi chín) đồng . Các tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay đã được giải quyết

thống nhất giữa các bên đương sự tại Ngân hàng TMCP V. nên các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về phương thức và thời hạn thanh toán toàn bộ số nợ trên : các bên đương sự thống nhất Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VB. thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 14/10/2018 là 10.070.340.878 (mười tỷ không trăm bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm bảy mươi tám) đồng trong thời hạn 36 tháng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, trong 06 kỳ vào các ngày 30/4 và ngày 31/10 hằng năm. Cụ thể 01 kỳ công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VB. phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V. – chi nhánh Thủ Đức là 1.678.390.145 (một tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu ba trăm chín mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm) đồng cho đến khi hết tổng số nợ còn lại. Bên cạnh đó, Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VB. phải thanh toán các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng số 038/042/14/0000132 ngày 06/5/2014 và phụ lục số 01 ngày 04/6/2014.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên về phương thức thanh toán số nợ, do các bên giao nhận trực tiếp tại Ngân hàng TMCP V. – chi nhánh Thủ Đức hoặc tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP V. – chi nhánh Thủ Đức nếu Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VB. không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 59.035.170 đồng các bên đương sự thỏa thuận do Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VB. nộp. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 58.980.923 đồng cho Ngân hàng TMCP V. theo biên lai thu tiền số AA/2017/0011915 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền